

CÔNG BỐ ÁN LỆ SỐ 38/2020/AL VÀ ÁN LỆ SỐ 39/2020/AL

KHÔNG THỤ LÝ YÊU CẦU ĐÒI TÀI SẢN ĐÃ ĐƯỢC PHÂN CHIA BẰNG BẢN ÁN CÓ HIỆU LỰC

Trong vụ việc tạo lập án lệ số 38/2020/AL, bà M đã nộp đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà H và cụ Đ hoàn trả căn nhà cho mình vì cho rằng bà H và cụ Đ đã chiếm dụng căn nhà của gia đình mình. Tuy nhiên trước đó Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật mà theo đó quyền sở hữu nhà này thuộc về bà H và cụ Đ.

Câu hỏi đặt ra **liệu nội dung khởi kiện của bà M có thuộc trường hợp “sự việc đã giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án”, từ đó là căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án và trả lại đơn khởi kiện của bà hay không?** Hay phải chăng quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Đòi tài sản”, có nguyên đơn, bị đơn khác với nguyên đơn, bị đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình đã xét xử trước đó nên Tòa án phải tiếp tục giải quyết đối với vụ án của bà M?

Đối với án lệ số 38/2020/AL áp dụng từ ngày 15/11/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã căn cứ vào bản chất nội dung khởi kiện của bà M để xác định liệu

sự việc có trùng với bản án có hiệu lực trước đó hay không? Và căn cứ theo Điều 256 Bộ luật dân sự 2005, để đòi tài sản phải thoả mãn 2 điều kiện:

- (i) Người đòi là chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp
- (ii) Người bị đòi là người chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

Theo đó, bà M không phải là chủ thể có quyền đòi cụ Đ và bà H trả lại căn nhà theo Điều 256 đề cập ở trên. Nội dung khởi kiện của bà M phải được xem thuộc trường hợp “Sự việc đã giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án”. Nếu bà M không đồng tình với việc tuyên cụ Đ và bà H là chủ sở hữu hợp pháp căn nhà như nội dung bản án thì bà M có thể theo đuổi thủ tục giám đốc thẩm (nếu còn thời hiệu) hoặc tái thẩm (nếu có căn cứ) theo khoản 2 Điều 327 và khoản 1 Điều 353 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Từ đó Tòa án quyết định đình chỉ và trả lại đơn khởi kiện của bà M theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

TẠI SAO LỰA CHỌN VÀ CÔNG BỐ ÁN LỆ SỐ 38/2020/AL?

Do sự không rõ ràng trong cách hiểu, áp dụng pháp luật vào thực tiễn xét xử việc xác định thế nào là sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Cụ thể là sau khi tài sản đã được phân chia bằng một bản án đã có hiệu lực thì xuất hiện một người khác không phải là đương sự trong vụ án trước đó khởi kiện đòi lại tài sản thì đây được coi là một vụ án “Đòi tài sản” mới hay nội dung tranh chấp đã trùng với sự việc đã giải quyết bằng bản án trước đó?

Chính sự nhập nhằng trong xác định cách hiểu đúng về vấn đề được nêu trên, Tòa án nhân dân tối cao đã lựa chọn và công bố án lệ số 38/2020/AL nhằm đưa ra một hướng giải quyết thống nhất đối với tình huống này.



XÁC ĐỊNH GIAO DỊCH DÂN SỰ CÓ ĐIỀU KIỆN VÔ HIỆU DO ĐIỀU KIỆN KHÔNG THỂ XẢY RA

Đối với hợp đồng có điều kiện mà ở đó, nếu điều kiện đó không phát sinh, thay đổi hay chấm dứt trên thực tế như đã thỏa thuận thì liệu loại hợp đồng này có thể thực hiện được hay không? Hay cần phải xem hợp đồng này là giao dịch dân sự vô hiệu? Án lệ số 39/2020/AL áp dụng từ ngày 15/11/2020 do Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và công bố sẽ đưa ra giải pháp pháp lý đối với một tình huống cụ thể như vậy.

Một vụ tranh chấp đơn giản khi bên bán là cụ Trần Văn C là người đi thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước đã cam kết rằng, sau khi cụ C mua hóa giá nhà của Nhà nước thì sẽ chuyển nhượng quyền sở hữu cho bên mua là bà C1. Nhưng sau một thời gian Nhà nước lại không tiến hành hóa giá nhà như điều kiện mà các bên mua bán đã thỏa thuận. Dẫn đến một vấn đề đặt ra là thỏa thuận chuyển nhượng giữa các bên có phát sinh hiệu lực hay không? Và liệu quyền sở hữu nhà này thuộc về bên mua, bên bán hay thuộc sở hữu Nhà nước?

Để giải quyết vấn đề này, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao dựa vào bản chất giao dịch giữa bên mua và bán để xác định đây là giao dịch dân sự có điều kiện. Bởi lẽ Bản cam kết và Giấy biên nhận giữa bên bán và bên mua thể hiện rõ bên bán (cụ C) đã nhận vàng và vợ chồng bên mua (ông H và bà C1) đã được giao nhà. Hai bên đã thỏa thuận khi nào Nhà nước cho bên bán mua hóa giá nhà thì hai vợ chồng bên mua phải trả tiền hóa giá tương ứng phần diện tích mình đang sử dụng, bên bán có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho bên mua.

Như vậy dễ hiểu rằng điều kiện để bên bán bán một phần căn nhà mình đang thuê của Nhà nước cho bên mua là khi bên bán được Nhà nước hóa giá. Đối với giao dịch giữa các bên, khi nào điều kiện của giao dịch này xảy ra (cụ C được Nhà nước bán hóa giá) thì giao dịch mới phát sinh hiệu lực.

Thực tế xảy ra thì diện tích đất trong giao dịch chuyển nhượng giữa các bên không được Nhà nước hóa giá và Nhà nước cũng không công nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của cụ C. Do đó giao dịch đã bị Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuyên vô hiệu do điều kiện đã không được xảy ra trên thực tế.

Việc xác định giao dịch dân sự có điều kiện trong án lệ được căn cứ vào quy định tại Điều 23 Pháp lệnh Hợp đồng dân sự 1991. Nội dung tương tự cũng được quy định tại khoản 6 Điều 406 Bộ luật Dân sự 2005, khoản 6 Điều 402 Bộ luật Dân sự 2015. Do vậy, án lệ số 39/2020/AL không chỉ bó hẹp đối với những tranh chấp nằm trong khoảng thời gian Pháp lệnh Hợp đồng dân sự 1991 có hiệu lực mà các tranh chấp tương tự xảy ra sau đó cũng có thể giải quyết theo giải pháp mà án lệ đã đưa ra.

Đối với hợp đồng có điều kiện, điều kiện là yếu tố tiên quyết ban đầu. Bối cốt lõi của hợp đồng cuối cùng vẫn là lợi ích, là mục đích của các bên. Nếu vì điều kiện không xảy ra mà hợp đồng có điều kiện không thực hiện được, các bên nên ưu tiên thương lượng để điều chỉnh sao cho đạt được mục đích của mình khi giao kết hợp đồng. Trường hợp thương lượng nhưng vẫn không thành thì lúc này các bên mới nên đưa ra Tòa án để được giải quyết.

Áp dụng cho các hoàn cảnh tương tự

"Người thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (bên bán) cam kết sau khi được Nhà nước công nhận quyền sở hữu sẽ chuyển nhượng quyền sở hữu nhà cho bên mua. Bên bán đã nhận tiền và giao nhà cho bên mua nhưng sau đó Nhà nước không hóa giá và không công nhận quyền sở hữu nhà.

Trường hợp này, phải xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà là giao dịch dân sự có điều kiện nhưng vô hiệu do điều kiện của hợp đồng không thể xảy ra".





MỞ RỘNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG DỊCH COVID-19

Để giúp hỗ trợ hậu quả của COVID-19 để lại, Chính phủ đã ban hành Nghị Quyết 154/NQ-CP (có hiệu lực ngày 19/10/2020) thay thế cho Nghị quyết 42/NQ-CP nhằm mở rộng đối tượng được hỗ trợ do ảnh hưởng từ dịch bệnh. Nội dung hỗ trợ như sau:

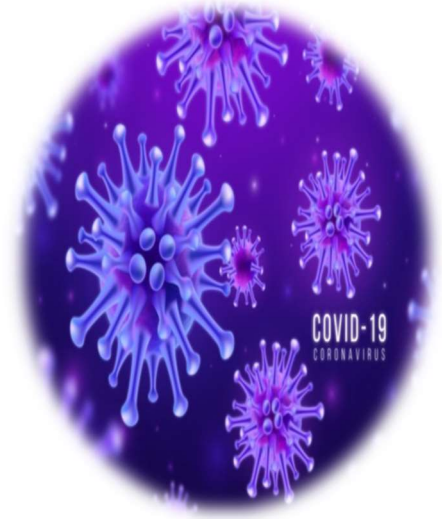
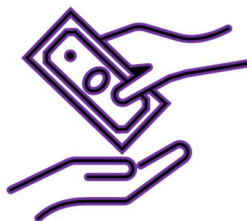
1. Hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng

Nghị quyết số 154/NQ-CP mới ban hành đã mở rộng hỗ trợ thêm một số đối tượng, cụ thể: người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông gặp khó khăn bởi đại dịch COVID-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương.

Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 1/4/2020 và không quá 3 tháng.

2. Hỗ trợ cho vay để trả lương ngừng việc cho người lao động

Doanh nghiệp có doanh thu quý I năm 2020 giảm từ 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu quý liền kề trước thời điểm đề nghị xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng để trả lương ngừng việc cho người lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 98 Bộ luật Lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020 theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất vay 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội.



3. Hỗ trợ doanh nghiệp tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất

Doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 20% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất không quá 03 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét hưởng.



1.

Yêu cầu đòi bồi thường do gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước.

2.

Vụ việc phát sinh từ giao dịch dân sự vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội.

3.

Một bên vợ hoặc chồng trong tranh chấp ly hôn là người mất năng lực hành vi dân sự.

7 TRƯỜNG HỢP KHÔNG TIẾN HÀNH HÒA GIẢI ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN

Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021

4.

Một trong các bên đề nghị không tiến hành hòa giải, đối thoại.

5.

Đương sự đã được mời tham gia hòa giải, đối thoại hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc không thể tham gia hòa giải, đối thoại được vì lý do chính đáng.

6.

Một trong các bên yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

7.

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.



LAC DUY & ASSOCIATES LLC

Địa chỉ : Tầng 6, Centec Tower, 72-74 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Email : lacduy@lacduy-associates.com

Tel : +84 917 275 572 hoặc +84 (28) 3622 1603

Website : <http://www.lacduy-associates.com>



CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT HÀNG THÁNG

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn	19/10/2020	05/12/2020
2	Nghị định 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại	19/10/2020	10/12/2020
3	Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hoá đơn, chứng từ	19/10/2020	01/07/2022
4	Nghị định 122/2020/NĐ-CP quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia BHXH, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp	15/10/2020	15/10/2020
5	Nghị định 121/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	09/10/2020	09/10/2020
6	Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	07/10/2020	01/12/2020
7	Nghị định 119/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản	07/10/2020	01/12/2020
8	Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế	28/09/2020	15/11/2020
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
1	Thông tư 06/2020/TT-BVHTTDL bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	08/09/2020	01/11/2020
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI			
1	Thông tư 24/2020/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt	13/10/2020	01/12/2020



2	Thông tư 20/2020/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ	17/09/2020	15/11/2020
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	Thông tư 39/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học	09/10/2020	25/11/2020
2	Thông tư 38/2020/TT-BGDĐT quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến	06/10/2020	20/11/2020
3	Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	05/10/2020	20/11/2020
BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
1	Thông tư 08/2020/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	15/10/2020	01/12/2020
2	Thông tư 07/2020/TT-BLĐTBXH quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	12/10/2020	01/10/2021